

Bản án số: 16/2019/HSST

Ngày 21- 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thanh

+ Bà Nông Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Tráng Seo Sứ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:17/2019/TLST-HS, ngày 22/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2019/QĐXXST-HS, ngày 05/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn Y**; Tên gọi khác: không, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1995, tại huyện V, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn 9, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị Nh (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa có án tích; chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2019, tạm giam từ ngày 29/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Y: Bà Đỗ Thị Lan Oanh -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Những người bị hại:

+Anh Lý Văn H

Địa chỉ: Thôn C, xã Ph, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

+Anh Tòng Văn T

Địa chỉ: Thôn B 2, xã Ch, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

+Anh Tòng Văn Ch

Địa chỉ: Thôn B 2, xã Ch, huyện T, tỉnh Điện Biên- Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

+Anh Cà Văn X

Địa chỉ: thôn Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết từ trước, nên ngày 18/5/2019 Hoàng Văn Y đến gặp anh Nguyễn Mạnh H đang là chủ thầu xây dựng nhà điều hành công trình thủy điện Bảo Nhai thuộc thôn Bản Dù, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà để xin vào làm thợ xây. H đồng ý nhận Y vào làm và bố trí nơi ăn ở, sinh hoạt cùng một số công nhân xây dựng tại lán công trình thủy điện. Do Y là người nghiện ma túy, nhưng không có ma túy để sử dụng trong người thấy mệt mỏi, nên chiều ngày 19/5/2019 Y xin nghỉ, không đi làm và nghỉ tại lán. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi các công nhân ở trong lán đều ngủ, Y quan sát thấy họ đều để điện thoại cắm sạc pin trên đầu hai dãy phản kê nằm ngủ trong lán. Y nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của các công nhân để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Y nằm trên phản ngủ đến khoảng 03 giờ sáng ngày 20/5/2019 thấy mọi người đang ngủ say, Y dậy lén lút lấy trộm 05 chiếc điện thoại của các công nhân trong lán gồm: 01 điện thoại màu đen nhãn hiệu ITTEL A32F của anh Tòng Văn Ch; 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 PLUSS màu trắng và nhãn hiệu Honor màu vàng của Lý Văn H; Y đi sang dãy phản đối diện bên kia lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh đen của anh Tòng Văn T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y53 màu đen của anh Cà Văn X. Sau khi trộm cắp được 05 chiếc điện thoại, Y cho vào túi quần đang mặc rồi lấy đồ đạc cá nhân đi bộ ra chợ Bảo Nhai thuê xe ôm của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ra TP Lào Cai. Y vào hiệu mua, bán điện thoại di động số nhà 395, đường Nguyễn Huệ, phường Phố Mới, TP. Lào Cai tháo hết các sim trong máy điện thoại ra rồi bán 04 chiếc điện thoại cho chủ cửa hàng là anh Nguyễn Văn V được tổng số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), Y lấy 250.000đ trả tiền xe ôm, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y53 để sử dụng. Sau khi bán được điện thoại Y đón xe ô tô khách đi thành phố Hải Phòng tìm bạn gái tên là Hoàng Thị Th. Khoảng 20 giờ cùng ngày Y nhắn tin cho anh Nguyễn Mạnh H chủ thầu công trình thừa nhận đã lấy trộm điện thoại của các công nhân trong lán công trình và gửi lời xin lỗi anh H và các công nhân bị mất điện thoại. H nhắn tin lại hỏi Y đã bán điện thoại ở đâu để H chuộc lại cho anh, em. Y trả lời là bán ở khu vực cầu Phố Mới, TP Lào Cai sau đó mất liên lạc. Đến ngày 24/5/2019 Y về TP. Lào Cai bán chiếc điện thoại VIVO Y53 cho chủ cửa hàng là bà Bùi Thị Ch ở tổ 23, phường Phố Mới, TP Lào Cai được 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để tiêu sài cá nhân. Đến ngày 25/5/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Hà triệu tập Hoàng Văn Y để làm việc, Yêu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ dẫn cơ quan điều tra thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Hoàng Văn Y khai nhận khoảng 22 giờ ngày 24/5/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu WaVe màu xanh ở khu vực bến xe Phố Mới, TP Lào Cai. Ngày 02/7/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Hà đã có công văn gửi cơ quan CSĐT Công an TP Lào Cai cùng phối hợp giải quyết theo thẩm quyền và đến nay vẫn chưa bị xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Hà xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUSS màu trắng có giá trị là 3.500.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP0 F9 màu xanh đen có giá trị là 6.100.000 đồng; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu VIVO Y53 có giá trị là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR màu vàng có giá trị là 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A32F màu đen có giá trị là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 15.600.000 đồng (*Mười năm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-BH, ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn Y về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Y phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điều 173 khoản 1; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) đây là số tiền do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Y phát biểu ý kiến: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai về tội danh truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi lấy điện thoại bị cáo đã nhận tin tự thú với anh Huy về việc mình đã lấy điện thoại và khi bị bắt bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp xe máy ở TP. Lào Cai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, i, s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn Y được hưởng mức án 06 tháng tù giam.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên. Chỉ có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa và Kiểm sát viên sau khi tranh luận về việc áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, sau khi đưa ra ý kiến tranh luận người bào chữa và kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn Y: Tại phiên tòa bị cáo Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai: Do quen biết anh H từ trước nên ngày 18/5/2019 bị cáo đã đến gặp anh Nguyễn Mạnh H là chủ thầu xây dựng công trình thủy điện Bảo Nhai để xin vào làm thợ xây. Bản thân là người nghiện chất ma túy, do không có ma túy sử dụng thấy trong người mệt mỏi, nên chiều ngày 19/5/2019 Y xin nghỉ ở lán. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi quan sát thấy mọi người đã đi ngủ để điện thoại sạc pin trên đầu hai dãy phản kê trong lán, bị cáo đã nảy sinh ý định tộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ ngày 20/5/2019 lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS có giá trị là 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR có giá trị là 2.500.000 đồng của anh Lý Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của anh Tòng Văn T có giá trị là 6.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVOY53 của anh Cà Văn X có giá trị là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITELA32F của anh Tòng Văn Ch có giá trị là 2000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 15.600.000 đồng (*Mười năm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp được tài sản Y đã đi ra TP. Lào Cai bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn Y về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn huyện Bắc Hà. Xét về nhân thân của Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, có nhận thức về pháp luật, là người có đủ năng lực và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng không tu chí làm ăn. Lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại ngủ say, để tài sản ở nơi công cộng, thiếu sự quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn V là người đã mua 04 chiếc điện thoại của bị cáo Y. Khi mua điện thoại anh V không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra anh V đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho những người bị hại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chị Bùi Thị Ch là người đã mua chiếc điện thoại VIVO Y53 của Hoàng Văn Y với giá là 200.000 đồng, sau đó chị Ch đã bán lại cho một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không biết họ tên và địa chỉ với giá là 200.000 đồng. Khi mua điện thoại của Y chị không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Việc mua, bán điện thoại của chị là ngay tình và chị cũng không thu được lợi nhuận gì từ việc mua, bán điện thoại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Tòng Văn Ch, Lý Văn H và Tòng Văn T đã nhận lại tài sản. Nay các anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại VIVOY53 của bị hại Cà Văn X trị giá là 1.500.000 đồng bị mất không thu hồi được, anh X xác định chiếc điện thoại của anh đã cũ và bị vỡ mặt kính, giá trị tài sản không lớn. Ngày 06/6/2019 anh X và bị cáo Y đã thỏa thuận bồi thường, nhưng anh X thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản gì, nên anh đã cho bị cáo số tiền trị giá chiếc điện thoại. Quá trình điều tra anh X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần dân sự. Xét yêu cầu của anh X là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn V là người đã mua 04 chiếc điện thoại của bị cáo Y với giá là 3.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại được 3.000.000 đồng bị cáo Y đã sử dụng số tiền đó tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra anh V thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản gì, nên anh V đã cho bị cáo số tiền mà anh đã bỏ ra mua điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Xét yêu cầu của anh V là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chị Bùi Thị Ch là người đã mua 01 chiếc điện thoại của bị cáo Y với giá là 200.000 đồng. Sau khi mua điện thoại của Y, chị Ch đã bán chiếc điện thoại đó cho một người phụ nữ khác không biết tên và địa chỉ với giá là 200.000 đồng, nên không thu hồi được. Quá trình điều tra chị Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau khi bán chiếc điện thoại cho chị Ch được 200.000 đồng, bị cáo Y đã sử dụng số tiền đó tiêu sài cá nhân hết, đây là số tiền do phạm tội mà có. Nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 04 chiếc điện thoại và 05 chiếc sim điện thoại. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ được nguồn gốc tài sản. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Hà đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 26 tháng 5 năm 2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) do bị cáo Hoàng Văn Y phạm tội mà có.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bị truy thu, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn Y phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND h. Bắc Hà;
- CQCSĐT CA h. Bắc Hà;
- CQTHAHS CA h. Bắc Hà;
- Sở tư pháp T. Lào Cai;
- BPHSNV CA Bắc Hà (để chuyển CA tỉnh);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- P.THA& HTTP CA T. Lào Cai;
- Trại giam;
- Bị cáo; NBC cho bị cáo;
- Các bị hại,
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

Trần Thị Thọ